

# MARKET INSIGHTS REPORTS

01/12/2023

MÔ HÌNH NỀN “BỐ MẸ BÔNG CON” LẠI XUẤT HIỆN



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Hanging Man”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn đi trong khung biến động mà chúng tôi chia sẻ cách đây 2 tuần là 1,070 – 1,134 điểm. Cách thức giao dịch không có điểm gì mới khi mức tăng hoặc giảm điểm chỉ được xác nhận vào phiên ATC. (ii) Khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng từ 200 – 300 tỷ là một điểm trừ của thị trường. Trong bối cảnh dòng tiền yếu, việc khối ngoại bán ròng thường tạo hiệu ứng xấu. Và ngày giảm điểm cũng thường là ngày mà tự doanh Arbitragee bán ròng. (iii) Về dòng tiền, thị trường đã giao dịch khá đều với cả mã vốn hóa lớn, vốn hóa nhỏ và các nhóm cổ phiếu có tính đầu cơ cao. Việc tăng giá của DBC, HAG... lúc này cũng là điểm sáng tốt dù đây là cổ phiếu có hiệu ứng đầu cơ cao. Chỉ cần có một vài nhóm tăng điểm mạnh thì mới có thể kích thích hoạt động đầu cơ diễn ra trên diện rộng hơn và lúc đó khả năng bứt phá khỏi khung đi ngang sẽ rõ ràng hơn. (iv) Tổ hợp nền giao dịch lại tạo thành 3 cây nến tương tự như 3 cây nến “Bố mẹ bông con” ở vùng 1,070 điểm và điểm khác biệt chúng ta đã nâng nền giá. Như vậy, tổng thể xu hướng giao dịch vẫn đang là tích cực.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, BID, GVR, GAS... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 59% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng 11T/2023;

**TTCK Mỹ:** Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 582          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 46           |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 254 / 40.45% |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 227 / 36.15% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 147 / 23.41% |

#### HNX

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 219          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 111          |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 67 / 20.30%  |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 80 / 24.24%  |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 183 / 55.45% |

#### UPCOM

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 431          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 427          |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 178 / 20.75% |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 119 / 13.87% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 561 / 65.38% |

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

|                      | Mua        | Bán        | Mua-Bán     |
|----------------------|------------|------------|-------------|
| Khối lượng           | 22,939,708 | 35,708,738 | -12,769,030 |
| % KL toàn thị trường | 3,80%      | 5,92%      |             |
| Giá trị              | 635,19 tỷ  | 944,22 tỷ  | -309,03 tỷ  |
| % GT toàn thị trường | 5,60%      | 8,33%      |             |

#### HNX

|                      | Mua     | Bán      | Mua-Bán   |
|----------------------|---------|----------|-----------|
| Khối lượng           | 240,150 | 552,450  | -312,300  |
| % KL toàn thị trường | 0.32%   | 0,74%    |           |
| Giá trị              | 3,33 tỷ | 14,01 tỷ | -10,68 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 0,42%   | 1,78%    |           |

#### UPCOM

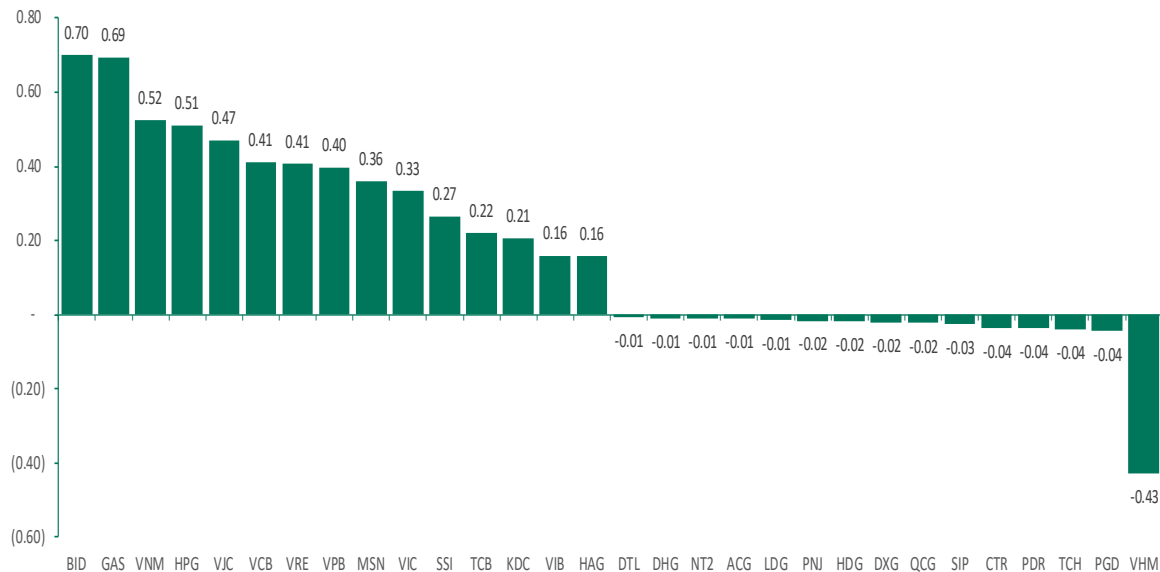
|                      | Mua      | Bán      | Mua-Bán       |
|----------------------|----------|----------|---------------|
| Khối lượng           | 735,880  | 403,500  | 332,380       |
| % KL toàn thị trường | 1,86%    | 1,02%    |               |
| Giá trị              | 13,90 tỷ | 14,03 tỷ | -124,15 triệu |
| % GT toàn thị trường | 4,33%    | 4,37%    |               |

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

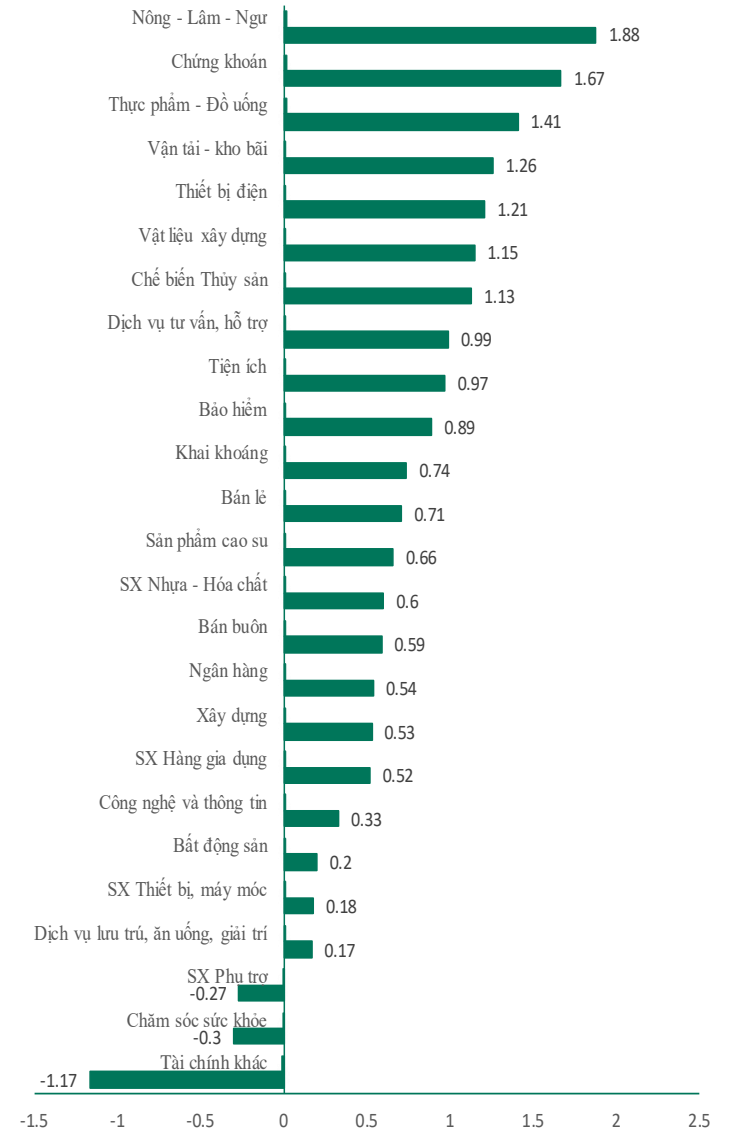
### TÓP 10 VỐN HÓA

| STT | Mã CK | KL         | Giá    | Thay đổi      | P/E   | P/B  | EPS   | Vốn hóa |
|-----|-------|------------|--------|---------------|-------|------|-------|---------|
| 1   | VCB   | 714,700    | 85,000 | 300 (0.35%)   | 14.60 | 2.98 | 5,821 | 475,073 |
| 2   | BID   | 761,100    | 39,400 | 550 (1.42%)   | 12.61 | 1.67 | 3,125 | 199,306 |
| 3   | GAS   | 492,700    | 77,700 | 1,200 (1.57%) | 10.16 | 2.85 | 7,649 | 178,457 |
| 4   | VHM   | 6,970,800  | 40,900 | -400 (-0.97%) | 6.18  | 0.98 | 6,621 | 178,094 |
| 5   | VIC   | 2,301,700  | 42,100 | 350 (0.84%)   | 17.79 | 1.09 | 2,367 | 160,567 |
| 6   | HPG   | 15,400,100 | 26,900 | 350 (1.32%)   | 18.53 | 1.57 | 1,452 | 156,418 |
| 7   | VPB   | 4,871,900  | 19,300 | 200 (1.05%)   | 7.10  | 1.39 | 2,718 | 153,125 |
| 8   | VNM   | 1,391,800  | 68,400 | 1,000 (1.48%) | 18.83 | 4.20 | 3,632 | 142,953 |
| 9   | CTG   | 1,962,600  | 26,300 | 0 (0%)        | 7.53  | 1.04 | 3,491 | 126,391 |
| 10  | FPT   | 1,190,800  | 92,400 | 500 (0.54%)   | 20.86 | 4.13 | 4,429 | 117,345 |

### TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



**TTCK VIỆT NAM: Mô hình nền “Bố mẹ bồng con” lại xuất hiện**
**Góc nhìn giao dịch thị trường**

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.03 điểm (+ 0.73%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Nông lâm ngư, chứng khoán, thực phẩm đồ uống, vận tải kho bãi, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, tiện ích, bán buôn... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HAG, SSI, VND, VCI, SHS, VIX, BSI, CTS, FTS, VNM, MSN, PVT, HAH, VOS, GEX, HPG, NKG, HSG, ANV, VHC, TV2, GAS, POW, PET... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VNM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục trong sóng 5 giảm và cũng đang ở vùng hỗ trợ. Cổ phiếu có thể hình thành mô hình hai đáy đảo chiều để kết thúc sóng 5 giảm giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(ii) VCI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình Rally – Base – Rally với kháng cự hiện tại là 44;
- ✓ MACD đang cho tín hiệu mua vào – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đã kết thúc 5 sóng giảm và đang trong quá trình vận động tìm đáy. Mô hình hai đáy có thể xuất hiện tại MSN;
- ✓ Một Break Out mốc kháng cự 66 sẽ xác nhận xu hướng tăng giá của MSN;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) DCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng và ADX(14) đang ở vùng cảnh báo xu hướng đi ngang của cổ phiếu;
- ✓ Giá chạm hỗ trợ sóng 4 là 30 và phục hồi tốt;
- ✓ Theo mô hình sóng Elliott thì giá mục tiêu sóng 5 là 36;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(v) PVT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá thiết lập mốc thấp mới trong 1 tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 28 – 30;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(vi) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 26;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(vii) PET tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Chúng tôi lưu ý trong ngày PET có lệnh giông như trao tay khối lượng tới 1 triệu đơn vị và sau đó giá đẩy trần;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

**(2) Tài chính khác, chăm sóc sức khỏe, sản xuất phụ trợ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, DHG, TRA, ACG, PTB, DHC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) OGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp cho thấy dấu hiệu đi ngang của cổ phiếu;
- ✓ Giá cổ phiếu vẫn nằm trên đường hỗ trợ động MA(50);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 70%;

(ii) DHG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá cổ phiếu trong sóng 4 đối kháng giảm giá với kháng cự là 114 – 119;
- ✓ Sóng 5 nếu hình thành có giá mục tiêu là 80 – 85;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Hanging Man”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn đi trong khung biến động mà chúng tôi chia sẻ cách đây 2 tuần là 1,070 – 1,134 điểm. Cách thức giao dịch không có điểm gì mới khi mức tăng hoặc giảm điểm chỉ được xác nhận vào phiên ATC. (ii) Khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng từ 200 – 300 tỷ là một điểm trừ của thị trường. Trong bối cảnh dòng tiền yếu, việc khối ngoại bán ròng thường tạo hiệu ứng xấu. Và ngày giảm điểm cũng thường là ngày mà tự doanh Arbitragee bán ròng. (iii) Về dòng tiền, thị trường đã giao dịch khá đều với cả mã vốn hóa lớn, vốn hóa nhỏ và các nhóm cổ phiếu có tính đầu cơ cao. Việc tăng giá của DBC, HAG... lúc này cũng là điểm sáng tốt dù đây là cổ phiếu có hiệu ứng đầu cơ cao. Chỉ cần có một vài nhóm tăng điểm mạnh thì mới có thể kích thích hoạt động đầu cơ diễn ra trên diện rộng hơn và lúc đó khả năng bứt phá khỏi khung đi ngang sẽ rõ ràng hơn. (iv) Tổ hợp nền giao dịch lại tạo thành 3 cây nến tương tự như 3 cây nến “Bố mẹ bồng con” ở vùng 1,070 điểm và điểm khác biệt chúng ta đã nâng nền giá. Như vậy, tổng thể xu hướng giao dịch vẫn đang là tích cực.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, BID, GVR, GAS... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 59% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

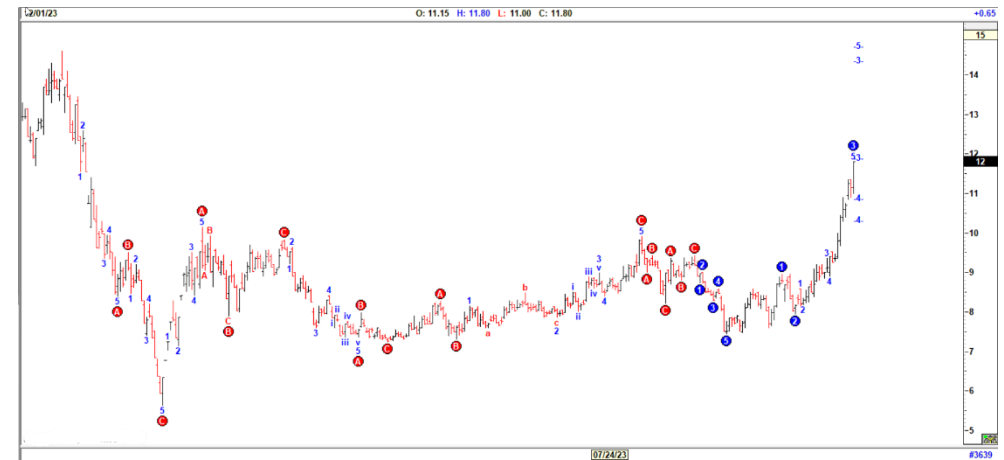
### Biểu đồ chỉ số VN-Index



### Biểu đồ cổ phiếu DHG



### Biểu đồ cổ phiếu HAG



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

| Ticker   | Pivot  | BC     | TC     | NarrowRange | R1     | R2     | R3     | R4     | S1     | S2     | S3     | S4     |
|----------|--------|--------|--------|-------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| HNX30    | 478.31 | 478.1  | 478.53 | YES         | 484.08 | 489.41 | 495.18 | 500.51 | 472.98 | 467.21 | 461.88 | 456.11 |
| HNXINDEX | 226.04 | 225.93 | 226.15 | YES         | 227.69 | 229.13 | 230.78 | 232.22 | 224.6  | 222.95 | 221.51 | 219.86 |
| UPINDEX  | 85.03  | 84.94  | 85.11  | YES         | 85.44  | 85.7   | 86.11  | 86.37  | 84.77  | 84.36  | 84.1   | 83.69  |
| VN30     | 1086.3 | 1084.3 | 1088.3 | NO          | 1095.3 | 1100.1 | 1109.1 | 1114   | 1081.4 | 1072.5 | 1067.6 | 1058.6 |
| VNXALL   | 1781.5 | 1777.9 | 1785   | NO          | 1796.3 | 1804.1 | 1819   | 1826.8 | 1773.7 | 1758.8 | 1751   | 1736.2 |
| VNINDEX  | 1098.2 | 1096.1 | 1100.2 | NO          | 1106.2 | 1110.3 | 1118.3 | 1122.4 | 1094.1 | 1086   | 1082   | 1073.9 |
| VN30F1M  | 1087.5 | 1086.2 | 1088.8 | NO          | 1097.5 | 1105   | 1115   | 1122.5 | 1080   | 1070   | 1062.5 | 1052.5 |
| VN30F1Q  | 1081.3 | 1080.4 | 1082.1 | YES         | 1087.8 | 1092.7 | 1099.2 | 1104.1 | 1076.4 | 1069.9 | 1065   | 1058.5 |
| VN30F2M  | 1084.9 | 1084.1 | 1085.6 | YES         | 1092.8 | 1099.3 | 1107.2 | 1113.7 | 1078.4 | 1070.5 | 1064   | 1056.1 |
| VN30F2Q  | 1081.4 | 1080.1 | 1082.6 | NO          | 1087.5 | 1091.2 | 1097.3 | 1101   | 1077.7 | 1071.6 | 1067.9 | 1061.8 |
| BCM      | 57.87  | 57.7   | 58.03  | NO          | 58.53  | 58.87  | 59.53  | 59.87  | 57.53  | 56.87  | 56.53  | 55.87  |
| ACB      | 21.95  | 21.95  | 21.95  | YES         | 22.15  | 22.35  | 22.55  | 22.75  | 21.75  | 21.55  | 21.35  | 21.15  |
| BID      | 39.25  | 39.17  | 39.33  | NO          | 39.65  | 39.9   | 40.3   | 40.55  | 39     | 38.6   | 38.35  | 37.95  |
| BVH      | 39.68  | 39.67  | 39.69  | YES         | 40.02  | 40.33  | 40.67  | 40.98  | 39.37  | 39.03  | 38.72  | 38.38  |
| CTG      | 26.25  | 26.23  | 26.27  | YES         | 26.5   | 26.7   | 26.95  | 27.15  | 26.05  | 25.8   | 25.6   | 25.35  |
| GVR      | 20.05  | 20     | 20.1   | NO          | 20.3   | 20.45  | 20.7   | 20.85  | 19.9   | 19.65  | 19.5   | 19.25  |
| FPT      | 92.2   | 92.1   | 92.3   | NO          | 93.1   | 93.8   | 94.7   | 95.4   | 91.5   | 90.6   | 89.9   | 89     |
| GAS      | 77.4   | 77.25  | 77.55  | NO          | 78.2   | 78.7   | 79.5   | 80     | 76.9   | 76.1   | 75.6   | 74.8   |
| HDB      | 18.08  | 18.03  | 18.14  | NO          | 18.32  | 18.43  | 18.67  | 18.78  | 17.97  | 17.73  | 17.62  | 17.38  |
| HPG      | 26.82  | 26.78  | 26.86  | NO          | 27.18  | 27.47  | 27.83  | 28.12  | 26.53  | 26.17  | 25.88  | 25.52  |
| MBB      | 17.78  | 17.78  | 17.79  | YES         | 17.87  | 17.93  | 18.02  | 18.08  | 17.72  | 17.63  | 17.57  | 17.48  |
| MSN      | 61.37  | 61.3   | 61.43  | NO          | 61.93  | 62.37  | 62.93  | 63.37  | 60.93  | 60.37  | 59.93  | 59.37  |
| MWG      | 38.6   | 38.53  | 38.68  | NO          | 39.15  | 39.55  | 40.1   | 40.5   | 38.2   | 37.65  | 37.25  | 36.7   |
| POW      | 11.28  | 11.27  | 11.29  | YES         | 11.37  | 11.43  | 11.52  | 11.58  | 11.22  | 11.13  | 11.07  | 10.98  |
| PLX      | 35.27  | 35.3   | 35.23  | YES         | 35.73  | 36.27  | 36.73  | 37.27  | 34.73  | 34.27  | 33.73  | 33.27  |
| SAB      | 64.77  | 64.65  | 64.88  | NO          | 65.43  | 65.87  | 66.53  | 66.97  | 64.33  | 63.67  | 63.23  | 62.57  |
| SSB      | 22.67  | 22.65  | 22.68  | YES         | 22.93  | 23.17  | 23.43  | 23.67  | 22.43  | 22.17  | 21.93  | 21.67  |
| SHB      | 10.82  | 10.8   | 10.83  | NO          | 10.93  | 11.02  | 11.13  | 11.22  | 10.73  | 10.62  | 10.53  | 10.42  |
| SSI      | 31.83  | 31.75  | 31.92  | NO          | 32.42  | 32.83  | 33.42  | 33.83  | 31.42  | 30.83  | 30.42  | 29.83  |
| TCB      | 29.65  | 29.6   | 29.7   | NO          | 29.95  | 30.15  | 30.45  | 30.65  | 29.45  | 29.15  | 28.95  | 28.65  |
| STB      | 27.4   | 27.35  | 27.45  | NO          | 27.75  | 28     | 28.35  | 28.6   | 27.15  | 26.8   | 26.55  | 26.2   |
| TPB      | 17.03  | 17     | 17.07  | NO          | 17.22  | 17.33  | 17.52  | 17.63  | 16.92  | 16.73  | 16.62  | 16.43  |
| VHM      | 40.9   | 40.9   | 40.9   | YES         | 41.4   | 41.9   | 42.4   | 42.9   | 40.4   | 39.9   | 39.4   | 38.9   |
| VIB      | 18.87  | 18.83  | 18.91  | NO          | 19.08  | 19.22  | 19.43  | 19.57  | 18.73  | 18.52  | 18.38  | 18.17  |
| VCB      | 84.7   | 84.55  | 84.85  | NO          | 85.3   | 85.6   | 86.2   | 86.5   | 84.4   | 83.8   | 83.5   | 82.9   |
| VJC      | 104.27 | 103.7  | 104.83 | NO          | 106.53 | 107.67 | 109.93 | 111.07 | 103.13 | 100.87 | 99.73  | 97.47  |
| VIC      | 42.05  | 42.03  | 42.07  | YES         | 42.25  | 42.4   | 42.6   | 42.75  | 41.9   | 41.7   | 41.55  | 41.35  |
| VPB      | 19.23  | 19.2   | 19.27  | NO          | 19.42  | 19.53  | 19.72  | 19.83  | 19.12  | 18.93  | 18.82  | 18.63  |
| VNM      | 68.2   | 68.1   | 68.3   | NO          | 68.7   | 69     | 69.5   | 69.8   | 67.9   | 67.4   | 67.1   | 66.6   |
| VRE      | 22.72  | 22.67  | 22.76  | NO          | 22.98  | 23.17  | 23.43  | 23.62  | 22.53  | 22.27  | 22.08  | 21.82  |

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

| Ticker     | Volume           | Avg Volume 10 Days | Change %      | Daily Returns % |
|------------|------------------|--------------------|---------------|-----------------|
| TPB        | 9,186,800        | 4,433,860          | 207           | 0.59            |
| SBT        | 3,926,900        | 1,649,780          | 238           | 5.3             |
| PET        | 3,325,800        | 681,060            | 488           | 6.82            |
| TAR        | 2,801,600        | 518,400            | 540           | -6.82           |
| <b>PVX</b> | <b>1,253,500</b> | <b>273,530</b>     | <b>458.27</b> | <b>-4.55</b>    |
| KSH        | 1,074,300        | 95,020             | 1,131         | 16.67           |
| TTA        | 1,011,400        | 436,170            | 232           | 0.37            |
| <b>LSS</b> | <b>1,006,200</b> | <b>463,520</b>     | <b>217.08</b> | <b>4.95</b>     |
| PVV        | 783,700          | 55,830             | 1,404         | 12.5            |
| PVL        | 706,900          | 65,050             | 1,087         | 0               |
| <b>DCS</b> | <b>687,800</b>   | <b>132,260</b>     | <b>520.04</b> | <b>0</b>        |
| CTC        | 556,400          | 79,830             | 697           | -7.14           |
| ACM        | 545,800          | 88,110             | 619           | 20              |
| TVC        | 528,900          | 185,300            | 285           | -1.79           |
| BII        | 436,300          | 88,720             | 492           | 0               |
| <b>PPI</b> | <b>335,200</b>   | <b>64,140</b>      | <b>522.61</b> | <b>0</b>        |
| PPC        | 305,800          | 83,170             | 368           | 2.86            |
| VLC        | 301,700          | 116,650            | 259           | 1.95            |
| NHP        | 286,100          | 27,420             | 1,043         | 0               |
| HAP        | 277,800          | 93,100             | 298           | 0               |
| <b>DHM</b> | <b>252,100</b>   | <b>91,170</b>      | <b>276.52</b> | <b>0</b>        |
| TVB        | 245,700          | 95,790             | 257           | -0.59           |
| AVF        | 225,200          | 43,130             | 522           | 0               |
| FUEDCMID   | 221,700          | 81,650             | 272           | 0.67            |
| BTP        | 213,000          | 42,980             | 496           | 6.99            |
| <b>VKC</b> | <b>199,900</b>   | <b>61,500</b>      | <b>325.04</b> | <b>0</b>        |
| HTT        | 195,700          | 7,310              | 2,677         | 0               |
| DPS        | 194,200          | 25,440             | 763           | 25              |
| MCH        | 168,200          | 46,480             | 362           | 3.68            |
| CDO        | 159,400          | 30,770             | 518           | 0               |
| SJD        | 158,700          | 41,370             | 384           | 1.01            |
| ATA        | 155,500          | 61,160             | 254           | 9.09            |
| DIC        | 131,000          | 20,250             | 647           | -7.14           |
| VLF        | 120,700          | 7,320              | 1,649         | 10              |
| VNH        | 113,400          | 50,020             | 227           | -4.17           |
| FTM        | 109,800          | 39,840             | 276           | 20              |
| GTT        | 108,700          | 46,070             | 236           | 25              |
| HNM        | 97,100           | 20,650             | 470           | 0               |
| PIV        | 83,100           | 9,710              | 856           | 0               |
| SAV        | 74,000           | 26,140             | 283           | 1.09            |

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: TPB, SBT, PET... bùng nổ khối lượng giao dịch

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI**

| Ngày khuyến nghị | Mã CK | Khuyến nghị hành động | Giá mua/bán | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú   |
|------------------|-------|-----------------------|-------------|--------------------|---|
| 28-Nov           | VGS   | Mua                   | ≤ 23.5      | 10% -20%           | Nên mua vào khi có Break out  |
| 28-Nov           | MIG   | Mua                   | ≤ 19        | 10% -20%           | Buy Kumo Break out  |
| 28-Nov           | VOS   | Mua                   | ≤ 11.5      | 10% -20%           | Nên mua vào khi có Break out/Giá cước hàng khô đang tăng mạnh   |
| 28-Nov           | HAH   | Mua                   | ≤ 37        | 10% -20%           | Khối lượng giao dịch tăng mạnh/RSI(14) gợi ý khả năng Break out   |
| 28-Nov           | VHM   | Mua                   | ≤ 41.5      | 10% -20%           | Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đáy/Phân kỳ dương kép/Phân kỳ dương tam đoạn MACD/Khối ngoại mua ròng |

**Các lưu ý cần chú ý:**

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,050 - 1,080 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,134 điểm;
- Chúng ta cần lưu ý mốc hỗ trợ theo khung như chúng tôi chia sẻ là 1,080 – 1,134 điểm. Kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ.
- Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đang có mẫu hình giao dịch đẹp như PLX, MSN, SAB, MWG... và hoạt động đầu cơ đang mở rộng cho thấy vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục;

**Tin tức kinh tế, vĩ mô**

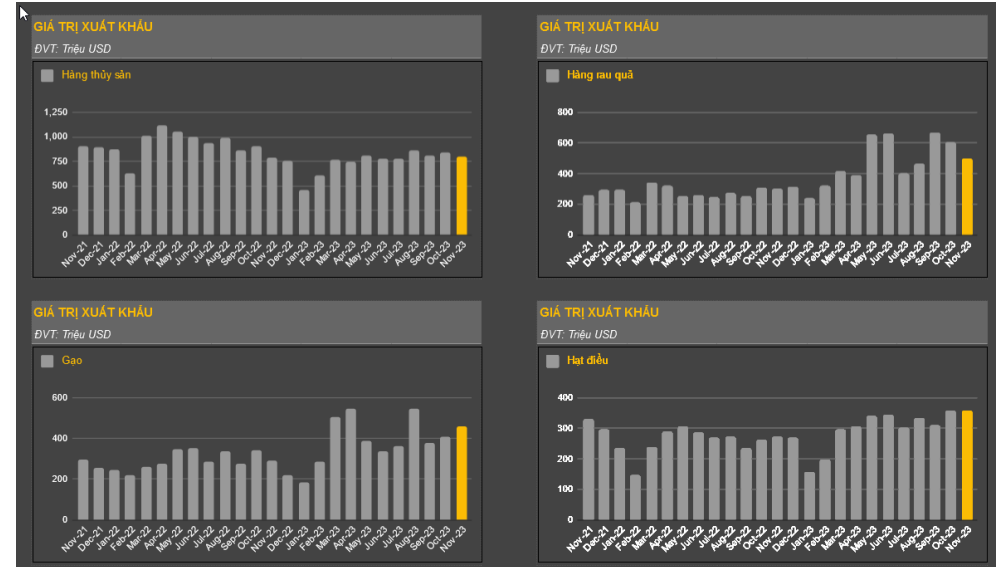
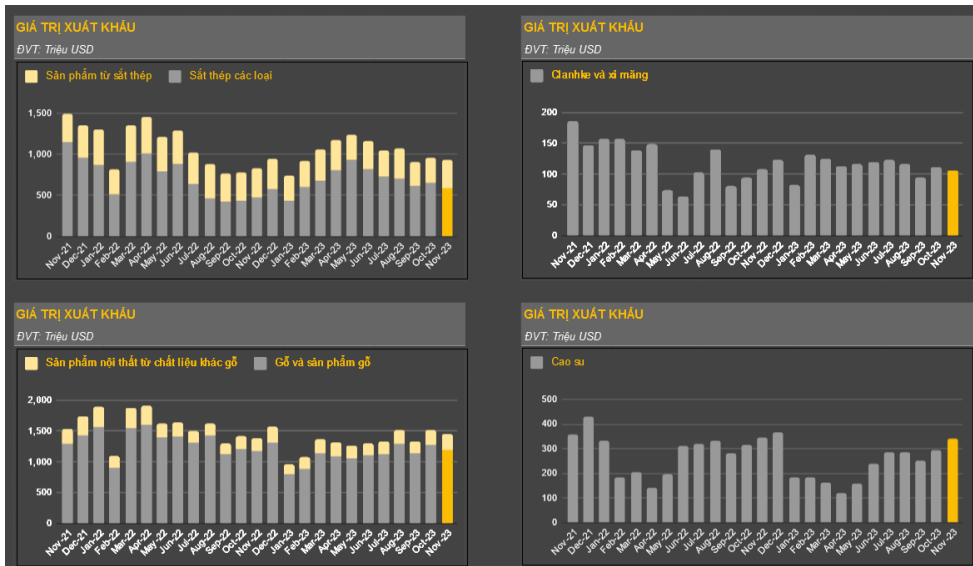
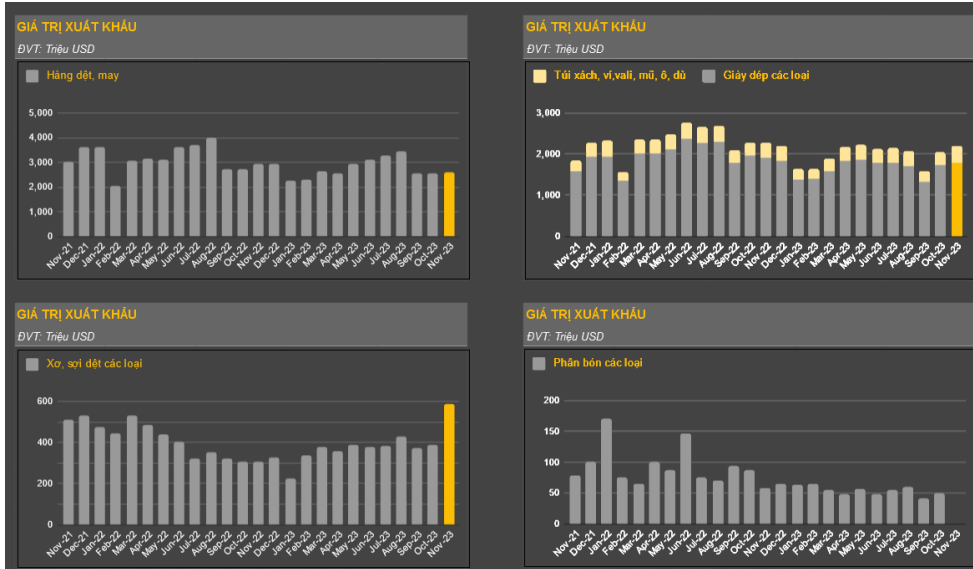
- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 30/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.891 VND/USD, giảm tiếp 22 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.035 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.280 VND/USD, tăng tiếp 15 đồng so với phiên 29/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 50 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.600 VND/USD và 24.650 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 30/11, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,34%; 2W 0,56% và 1M 1,0%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M; giao dịch tại: ON 5,07%; 1W 5,16%; 2W 5,27%, 1M 5,37%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn, tăng ở kỳ hạn 7Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,64%; 5Y 1,72%; 7Y 2,15%; 10Y 2,33%; 15Y 2,54%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Có 8.550 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong phiên 30/11. Như vậy, NHNN bơm ròng 8.550 tỷ đồng ra thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 23.549,9 tỷ đồng.

**Các thức chốt lời và dừng lỗ**

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng 11T/2023



**TTCK MỸ: Chu kỳ tăng giá theo mùa vẫn tiếp tục trong tháng 12?**

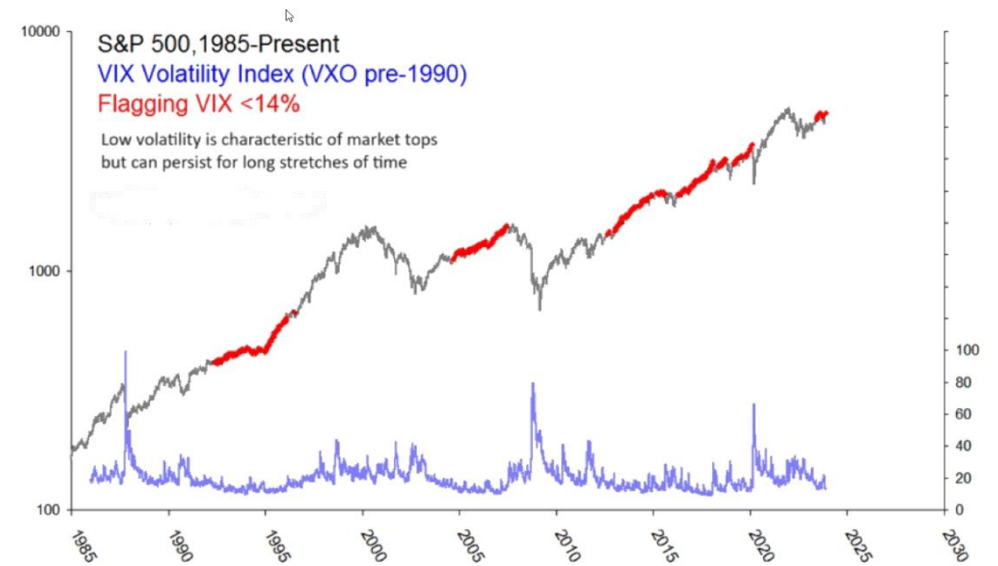
ARKK đang hướng tới chu kỳ tăng giá mới ?



RIVIAN thiết lập mô hình tăng giá Falling Wedge ?



Mức thấp của VIX thường có trong chu kỳ tăng giá ?



Nasdaq đang hoàn tất mô hình cốc tay cầm



**Kết luận:** Dự báo tới nay các chỉ số sẽ tiếp tục tăng đi.

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769